

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu

1.1. Tên gói thầu

Thuê dịch vụ triển khai Phần mềm Kế toán cho các đơn vị của Cục Dự trữ nhà nước.

1.2. Thời gian thực hiện

Tối đa 26 tháng (tương đương khoảng 790 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (chi tiết tại mục 2, chương này), cụ thể như sau:

- Trong tháng đầu (tối đa 30 ngày): Khảo sát, cài đặt tại Trung tâm dữ liệu của Cục Dự trữ nhà nước (Cục DTNN), thiết lập quy trình, quy tắc nghiệp vụ phù hợp với hệ thống Dự trữ nhà nước (DTNN); đào tạo người sử dụng;
- 24 tháng tiếp theo (tương đương khoảng 730 ngày): cho thuê phần mềm Kế toán;
- Trong tháng cuối (tối đa 30 ngày): hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, bàn giao hồ sơ.

1.3. Địa điểm thực hiện

Số 4, ngõ Hàng Chuối 1, phố Hàng Chuối, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

1.4. Chủ đầu tư

Ban Công nghệ thông tin – Cục Dự trữ nhà nước

1.5. Phạm vi triển khai

Cục DTNN và các đơn vị dự toán thuộc Cục DTNN: 18 đơn vị, gồm: Cục DTNN (Ban Tài chính và Quản lý hàng dự trữ); Ban Công nghệ thông tin; Văn phòng và 15 Chi cục DTNN khu vực).

1.6. Quy mô đầu tư

Thuê phần mềm Kế toán và các dịch vụ liên quan gồm:

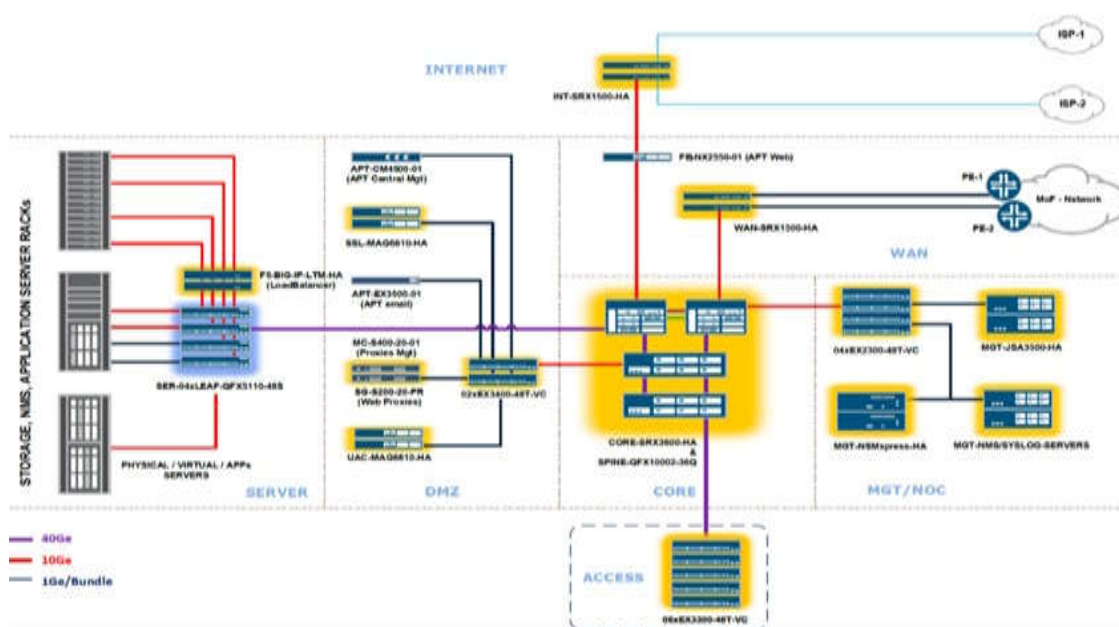
- + Thuê phần mềm Kế toán cho các đơn vị của Cục DTNN tối đa 24 tháng.
- + Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm.
- + Dịch vụ cài đặt, thiết lập phần mềm đáp ứng quy trình, quy tắc nghiệp

vụ phù hợp với hệ thống DTNN.

1.7. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật CNTT của Cục Dự trữ Nhà nước:

- **Hệ thống mạng WAN:** Hệ thống mạng diện rộng (WAN) của Cục DTNN thuộc Hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính kết nối Cục DTNN với toàn bộ các Chi cục DTNN khu vực, Điểm kho dự trữ và kết nối với Chính phủ, các Bộ ngành. Hiện nay, Cục DTNN chưa sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; việc kết nối với Chính phủ, các Bộ ngành, cơ quan Đảng được thực hiện thông qua Hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính.

Mô hình kết nối hệ thống mạng WAN của Cục DTNN được thể hiện như hình dưới đây:



Trong đó:

+ Cục DTNN kết nối tới HTTT ngành Tài chính với 02 đường kết nối Metro Ethernet tốc độ 1000 Mbps, kết nối trực tiếp tới thiết bị định tuyến tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính.

+ Chi cục DTNN khu vực kết nối tới HTTT ngành Tài chính, kết cuối trên các thiết bị định tuyến tại trung tâm tỉnh với 02 đường kết nối đều có băng thông 05 Mbps mỗi kênh: 01 kênh mega WAN và một kênh lease line. Hiện tại có 15 Chi cục DTNN khu vực kết nối tới HTTT chung Tài chính.

+ Điểm kho dự trữ kết nối tới HTTT ngành Tài chính, kết nối trên các thiết bị định tuyến tại trung tâm tỉnh thông qua 02 kết nối Mega WAN đều có băng thông 04 Mbps mỗi kênh. Hiện tại có 87 Điểm kho dự trữ kết nối tới HTTT chung Tài chính.

- **Hệ thống mạng Internet**

Mô hình kết nối Internet tại Cục DTNN là mô hình phân tán, tất cả các đơn vị từ Cục DTNN, Chi cục DTNN khu vực và Điểm kho dự trữ đều có kết nối tốc độ cao Internet riêng, cụ thể như sau:

+ Tại Cục DTNN: Có 02 kênh kết nối Internet LeaseLine với tổng băng thông kết nối quốc tế 60 Mbps, kết nối trong nước 600 Mbps, phục vụ kết nối:

▪ Kết nối outbound phục vụ người dùng tại cơ quan Cục DTNN truy cập Internet nhằm tra cứu thông tin, đảm bảo mục đích công việc.

▪ Kết nối inbound phục vụ cho các ứng dụng, dịch vụ cung cấp ra ngoài internet truy cập như Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử; ứng dụng Quản lý văn bản; ứng dụng Quản lý nghiệp vụ dự trữ quốc gia.

+ Tại 15 Chi cục DTNN khu vực: Mỗi đơn vị có 01 kênh FTTH kết nối internet với băng thông tối thiểu 150 Mbps phục vụ người dùng tại đơn vị truy cập Internet tra cứu thông tin, đảm bảo mục đích công việc

+ Tại 87 Điểm kho dự trữ: Mỗi đơn vị có 01 kênh FTTH kết nối internet với băng thông tối thiểu 80 Mbps phục vụ người dùng tại đơn vị truy cập Internet tra cứu thông tin, đảm bảo mục đích công việc.

- **Về hạ tầng lưu trữ:** Hệ thống lưu trữ tại Cục DTNN hiện tại sử dụng công nghệ SAN từ hãng IBM Storware V7320 đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp phân vùng lưu trữ. Các thiết bị lưu trữ sẽ kết nối tới hệ thống máy chủ thông qua cặp thiết bị SAN Switch Brocades 360 và cặp thiết bị SAN Switch IBM SAN24B-5, sử dụng các giao tiếp FC tốc độ 8Gbps.

- **Hệ thống ảo hóa:** Trung tâm dữ liệu hiện tại được trang bị 02 hệ thống ảo hóa, một sử dụng phần cứng máy chủ HP Blade C7320 với nền tảng phần mềm ảo hóa VMWare vSphere 6.0 và một hệ thống được bổ sung mới năm 2020 sử dụng phần cứng từ các máy chủ Dell R840 với nền tảng phần mềm ảo hóa VMWare vSphere 6.7. Hệ thống ảo hóa phục vụ cài đặt các phần mềm ứng dụng nội bộ, Email,

Ứng dụng phòng chống Virus, Quản lý chính sách tường lửa, Internet Proxy.

Các vùng mạng được thiết kế như sau:

+ Vùng DMZ đặt các máy chủ công cộng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài Internet. Vùng mạng này triển khai thiết bị phòng chống xâm nhập IPS, thiết bị Web Application Firewall, thiết bị Anti-Spam.

+ Vùng máy chủ APP đặt các máy chủ nội bộ, cung cấp các dịch vụ nội bộ cho người sử dụng trong hệ thống. Vùng mạng này triển khai thiết bị phòng chống xâm nhập IPS, thiết bị Web Application Firewall.

+ Vùng máy chủ DB đặt các máy chủ cơ sở dữ liệu phục vụ việc lưu trữ và quản lý cơ sở dữ liệu tập trung trên hệ thống. Vùng mạng này triển khai thiết bị phòng chống xâm nhập IPS, thiết bị DB Firewall CSDL.

- Hiện trạng tài nguyên máy chủ ảo hóa sẵn sàng cung cấp:

+ Tổng số Core CPU: 128

+ Tổng số RAM: 248 Gb

+ Tổng số Storage: 2.250 Gb và 1.500 Gb SAN

2. Mục tiêu công việc

Thuê dịch vụ triển khai Phần mềm Kế toán cho các đơn vị của Cục DTNN đáp ứng Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đáp ứng tối thiểu việc lập chứng từ, sổ, lập Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính; Tổng hợp báo cáo tài chính;...

Chi tiết thông tin về các dịch vụ sẽ được thực hiện:

S TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm	Theo quy định tại Mục 3.2.2	Tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Dịch vụ cài đặt, thiết lập phần mềm	Theo quy định tại Mục 3.2.3	

S TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
3	Thuê Phần mềm Kế toán	Theo quy định tại Mục 3.1, 3.2.1	Tối đa 760 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

Thuê phần mềm Kế toán và các dịch vụ liên quan gồm:

- Phần mềm đáp ứng Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đáp ứng tối thiểu việc lập chứng từ, sổ, lập Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính; Tổng hợp báo cáo tài chính tổng hợp;...

- Cài đặt, thiết lập phần mềm đáp ứng quy trình, quy tắc nghiệp vụ của hệ thống DTNN;

- Dịch vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm.

3.2. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết

3.2.1. Yêu cầu chi tiết phần mềm Kế toán

Phần mềm Kế toán cần đáp ứng theo các tiêu chí sau:

3.2.1.1. Về mô hình tổ chức kế toán

Cục DTNN và các đơn vị thuộc Cục DTNN có tổng số 18 đơn vị dự toán.

Trong đó:

- Cục DTNN (Ban Tài chính và quản lý hàng dự trữ): Là đơn vị kế toán trung gian, căn cứ dự toán được Bộ tài chính giao thực hiện giao dự toán cho các đơn vị kế toán cơ sở; có thể quản lý, theo dõi, tổng hợp toàn bộ dữ liệu tài chính – kế toán của các đơn vị kế toán cơ sở theo từng đơn vị hoặc theo tổng hợp của nhiều đơn vị.

- Ban CNTT, Văn phòng và 15 Chi cục DTNN khu vực: Là đơn vị kế toán cơ sở, thực hiện các công việc kế toán chi tiết của đơn vị, nhận dự toán được giao và lập báo cáo của đơn vị.

3.2.1.2. Về người sử dụng

- Tại cơ quan Cục DTNN gồm:

- + 01 Cục trưởng là Thủ trưởng đơn vị tổng hợp;

- + 03 Phó cục trưởng;

+ Ban Tài chính và Quản lý hàng dự trữ: có 01 Trưởng ban làm nhiệm vụ kế toán trưởng Cục DTNN; 02 Phó trưởng ban; khoảng 05 đến 10 công chức làm nhiệm vụ kế toán tổng hợp, theo dõi tài chính, kế toán;

+ Ban CNTT, Văn phòng: mỗi đơn vị có 01 Trưởng ban làm nhiệm vụ Thủ trưởng đơn vị kế toán cơ sở; 01 Kế toán trưởng; khoảng 03 đến 05 công chức làm nhiệm vụ kế toán viên.

- Tại Chi cục DTNN khu vực: mỗi Chi cục DTNN khu vực có tối đa khoảng 14 người sử dụng bao gồm: 01 Chi cục trưởng là Thủ trưởng đơn vị kế toán cơ sở; 01-02 Phó Chi cục trưởng; 01 Kế toán trưởng; 01-02 Phó trưởng phòng TCKT; Khoảng 05 đến 10 công chức làm nhiệm vụ kế toán viên.

- Phần mềm có khả năng phân quyền người sử dụng chi tiết theo từng đơn vị, từng chức năng.

3.2.1.3. Yêu cầu về nghiệp vụ:

Phần mềm đáp ứng các yêu cầu chung về nghiệp vụ tối thiểu như sau:

- Phần mềm đáp ứng việc hạch toán và lập sổ sách, báo cáo theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

- Đáp ứng kết nối trực tiếp với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của KBNN qua API;

- Phần mềm đáp ứng việc lập Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của đơn vị theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC;

- Phần mềm đảm bảo sẵn sàng cho phép lập Báo cáo tài chính tổng hợp/Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo cung cấp thông tin tài chính theo Thông tư thay thế Thông tư số 99/2018/TT-BTC (nếu có) khi Bộ Tài chính ban hành;

- Phần mềm đáp ứng việc lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính tổng hợp toàn hệ thống DTNN;

- Phần mềm có chức năng về quản trị, vận hành, ghi nhật ký (log) thao tác của người dùng;

- Phần mềm cho phép quản lý một số danh mục dùng chung toàn hệ thống.

Phần mềm đáp ứng các yêu cầu chi tiết về nghiệp vụ tối thiểu như sau:

- Quản lý đơn vị sử dụng, người dùng, nhóm quyền theo từng đơn vị, từng chức năng;

- Quản lý lịch sử truy cập, lịch sử thao tác cơ bản, lịch sử thao tác chứng từ

theo từng người dùng;

- Quản lý danh mục chung toàn ngành: Danh mục đơn vị sử dụng, Danh mục hệ thống tài khoản toàn ngành (theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC và yêu cầu của Cục DTNN), Danh mục nội dung thu/chi toàn ngành;

- Quản lý danh mục riêng của đơn vị: Danh mục hệ thống tài khoản riêng (chỉ mở tiểu khoản, không mở tài khoản ngang cấp theo nhu cầu của đơn vị), Danh mục đối tượng;

- Quản lý số dư đầu kỳ các tài khoản;

- Quản lý dự toán được giao;

- Quản lý chứng từ kế toán: Phiếu thu; Phiếu chi; Phiếu kế toán; Giấy rút dự toán ngân sách; Giấy rút dự toán ngân sách (ngoại tệ); Giấy rút dự toán ngân sách (có thuế); Ủy nhiệm chi; Ủy nhiệm chi (ngoại tệ); Ủy nhiệm chi (có thuế); Bảng kê nội dung thanh toán tạm ứng; Giấy nộp trả kinh phí; Giấy rút vốn đầu tư; Giấy đề nghị tạm cấp ngân sách dự toán; Giấy rút tiền mặt:

- + Khởi tạo, chỉnh sửa, phê duyệt/bỏ phê duyệt, sao chép chứng từ;

- + In được các chứng từ theo mẫu;

- + Đóng mở kỳ kế toán.

- Quản lý kết chuyển chi phí theo đơn vị:

- + Quản lý kỳ kết chuyển;

- + Quản lý công thức kết chuyển.

- Quản lý lương:

- + Quản lý hồ sơ người lao động: thông tin chung, các khoản lương, khấu trừ, giảm trừ gia cảnh, nhập/cập nhật hồ sơ từ excel;

- + Quản lý khoản lương, khoản khấu trừ: khoản lương theo hệ số, tiền, tỉ lệ; Có thể thiết lập thêm các khoản lương mới; bảo hiểm; khấu trừ thường xuyên và không thường xuyên;

- + Quản lý số ngày công, truy thu, truy lĩnh, làm thêm giờ, ca đêm;

- + Quản lý thu nhập tăng thêm, không thường xuyên;

- + Quản lý thuế thu nhập cá nhân: tạm tính thuế, quyết toán thuế theo kỳ (tháng/quý/năm).

- Kết nối hệ thống hóa đơn điện tử để lấy thông tin hóa đơn; Kết nối trực tiếp với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của KBNN qua API để lập, chuyển hồ sơ chứng từ, đối chiếu báo cáo dịch vụ công.

- Lập sổ kế toán, báo cáo gồm:

STT	Báo cáo
1	Nhật ký - Sổ Cái (S01-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
2	Chứng từ ghi sổ (S02a-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
3	Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ (S02b-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
4	Sổ Cái (dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ) (S02c-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
5	Sổ nhật ký chung (S04-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
6	Bảng cân đối số phát sinh (S05-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
7	Sổ kế toán chi tiết tiền mặt/Sổ quỹ tiền mặt (S11-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
8	Sổ theo dõi tiền mặt, tiền gửi bằng ngoại tệ (S13-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
9	Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt (S14-H)
10	Sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc (S12-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
11	Sổ chi tiết phải thu kinh phí được cấp (S31-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
12	Sổ theo dõi chi phí trả trước (S32-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
13	Sổ chi tiết các khoản phải thu, phải trả nội bộ đơn vị kế toán (S33-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
14	Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán (S34-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
15	Sổ chi tiết các tài khoản (S38-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
16	Sổ chi tiết doanh thu (S51-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
17	Sổ chi tiết chi phí (S61-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)

STT	Báo cáo
18	Sổ chi tiết theo dõi hàng dự trữ quốc gia (S71-H)
19	Sổ chi tiết thanh toán về bán, thu nợ hàng dự trữ quốc gia bằng tiền (S72-H)
20	Bảng xác định chênh lệch thu, chi từ kinh phí được giao tự chủ (S90-H)
21	Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (Mẫu số: C43-BB) (C43-BB)
22	Đối chiếu tài khoản tiền gửi (Mẫu số D/C-04/KB) (D/C-04/KB)
23	Sổ chi tiết công nợ theo đối tượng công nợ (Mẫu số S33a-H)
24	Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Mẫu số 20a)
25	Bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Biểu đối chiếu 20c)
26	Số dư tài khoản tiền gửi kinh phí ngân sách cấp của đơn vị dự toán được chuyển nguồn sang năm sau (NĐ11/2020/NĐ-CP) (Mẫu số 20e)
27	Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của các cấp theo hình thức rút dự toán (Mẫu số 20f)
28	Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN (Mẫu số 19)
29	Sổ theo dõi dự toán từ nguồn NSNN trong nước (S101-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
30	Sổ theo dõi kinh phí NSNN cấp bằng tiền (S104-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
31	Sổ theo dõi kinh phí từ phí được khấu trừ, để lại (S105-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
32	Sổ theo dõi kinh phí hoạt động nghiệp vụ (S106-H theo TT số 24/2024/TT-BTC)
33	Sổ chi phí đầu tư xây dựng (S27-H)

STT	Báo cáo
34	Sổ chi tiết tài sản thừa chờ xử lý (S36-H)
35	Sổ chi tiết tài sản thiếu chờ xử lý (S37-H)
36	Báo cáo tình hình tài chính (B01/BCTC theo TT số 24/2024/TT-BTC)
37	Báo cáo kết quả hoạt động (B02/BCTC theo TT số 24/2024/TT-BTC)
38	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03/BCTC theo TT số 24/2024/TT-BTC)
39	Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B04/BCTC)
40	Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng (B04a/BCTC)
41	Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần (B05/BCTC)
42	Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (B01/BCQT theo TT số 24/2024/TT-BTC)
43	Báo cáo chi tiết chi theo mục lục ngân sách (F01-01/BCQT theo TT số 24/2024/TT-BTC)
44	Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án (F01-02/BCQT theo TT số 24/2024/TT-BTC)
45	Thuyết minh báo cáo quyết toán (Mẫu số B03/BCQT)
46	Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính (Mẫu số B02/BCQT)
47	Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN
48	Sổ theo dõi tình hình sử dụng dự toán bằng hình thức rút dự toán tại KBNN (nhóm theo MLNS)
49	Sổ theo dõi tạm ứng
50	Bảng kê chi tiết chứng từ
51	Bảng kê biên lai thu tiền

STT	Báo cáo
52	B01/BCTQ-TH – Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động (mẫu tổng hợp)
53	F01-01/BCQT-TH – Báo cáo chi tiết chi theo mục lục ngân sách (mẫu tổng hợp)
54	F01-02/BCQT-TH – Báo cáo chi tiết kinh phí chương trình, dự án (mẫu tổng hợp)
55	B03/BCQT-TH – Thuyết minh báo cáo quyết toán (mẫu tổng hợp)
56	Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất B01/BCTC-HN
57	Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất B02/BCTC-HN
58	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) B03/BCTC-HN
59	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất B04/BCTC-HN
60	Báo cáo về những thay đổi trong tài sản thuần hợp nhất B05/BCTC-HN
61	Sổ tổng hợp số liệu đối chiếu giao dịch nội bộ S01/TH
62	Sổ tổng hợp số liệu điều chỉnh giao dịch nội bộ S02/TH
63	Sổ tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất S03/TH
64	Báo cáo kinh phí dự trữ quốc gia - tương ứng với tài khoản 372-Kinh phí dự trữ quốc gia theo Thông tư 24/2024/TT-BTC
65	Bảng thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, các khoản trích nộp theo lương (Mẫu số C02-HD)
66	Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ (Mẫu số C06 - LĐTL)
67	Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng (Mẫu số 09)
68	Bảo hiểm, các khoản trích nộp: Giải thích chi tiết bảo hiểm phải nộp
69	Bảo hiểm, các khoản trích nộp: Bảng kê các khoản trích nộp theo lương (Mẫu số C11-HD)

STT	Báo cáo
70	Thuế thu nhập cá nhân: Nộp thuế thu nhập cá nhân (Mẫu số C03/TNCN)
71	Bảng thanh toán tiền làm thêm giờ (Mẫu số C10 - HD)
72	Bảng tạm tính thuế thu nhập cá nhân
73	Báo cáo Quyết toán thuế TNCN (phụ lục 05-1/BK-QTT-TNCN)
74	Báo cáo Quyết toán thuế TNCN (phụ lục 05-2/BK-QTT-TNCN)
75	Báo cáo Quyết toán thuế TNCN (phụ lục 05-3/BK-QTT-TNCN)
76	Bảng quyết toán thuế thu nhập cá nhân
77	Bảng theo dõi số thuế nộp thừa
78	Bảng tổng hợp thuế TNCN còn phải đóng theo kỳ chi trả
79	Truy lĩnh lương
80	Truy thu lương
81	Các khoản thu nhập không thường xuyên
82	Các khoản khấu trừ không thường xuyên
83	Chi tiết các khoản lương không tính bảo hiểm
84	Tổng hợp làm thêm giờ trong kỳ

- Trong thời gian cho thuê: Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật bổ sung các báo cáo, mẫu biểu theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 khi có yêu cầu của Cục DTNN về nghiệp vụ phát sinh theo.

- Khi có thay đổi về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hoặc các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn về lập, phân bổ dự toán, lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước, báo cáo quyết toán và chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức hoặc khi Cục DTNN

3.2.1.4. Yêu cầu phi chức năng

- Phần mềm hoạt động được trên máy trạm cài hệ điều hành Windows 10 trở lên; trình duyệt Microsoft Edge hoặc Chrome hoặc Firefox phiên bản mới nhất tại thời điểm triển khai;

- Yêu cầu thời gian đăng nhập: tối đa 10 giây kể từ khi kích nút đăng nhập/login; Hệ thống phải cung cấp chức năng logout tự động khi người dùng không sử dụng trong một khoảng thời gian nào đó.

- CSDL của phần mềm được lưu trữ tập trung tại Cục DTNN. Rà soát an toàn bảo mật của ứng dụng, cơ sở dữ liệu, nếu phát hiện phần mềm Kế toán có lỗ hổng an toàn bảo mật, nhà thầu phải thực hiện cập nhật/vá lỗi an toàn bảo mật ứng dụng, cơ sở dữ liệu. Nếu việc nâng cấp/cập nhật đó làm thay đổi nội dung của các tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị vận hành đã có thì nhà thầu phải cập nhật nội dung thay đổi và bàn giao cho Chủ đầu tư.

3.2.2. Dịch vụ đào tạo

- Đào tạo tập huấn sử dụng chương trình tối thiểu cho 18 đơn vị x 05 người/đơn vị.

+ Hình thức: Đào tạo trực tuyến tập trung.

+ Thời gian: 1,5 ngày.

- Đào tạo quản trị ứng dụng: 05 người (*Yêu cầu chuẩn bị máy tính cho từng người tham gia đào tạo để thực hành trong thời gian đào tạo*).

+ Hình thức: Trực tiếp

+ Thời gian: 01 ngày.

- Yêu cầu có môi trường phần mềm để thực hành trong thời gian đào tạo; tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản mềm, tài liệu hướng dẫn sử dụng online, hướng dẫn sử dụng bằng video).

3.2.3. Dịch vụ cài đặt, thiết lập phần mềm

- Căn cứ hiện trạng về hạ tầng kỹ thuật của Cục DTNN nêu tại Mục 1.7 nêu trên, Nhà thầu đề xuất mô hình triển khai, phân tích và sizing cấu hình hệ thống máy chủ, nhu cầu băng thông và đề xuất phương án triển khai cài đặt hệ thống phần mềm đảm bảo an toàn an ninh thông tin (tối thiểu theo cấp độ 2) đáp ứng yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm cho các đơn vị và người sử dụng của Cục DTNN đảm bảo có thể truy cập phần mềm qua mạng nội bộ và mạng Internet. Đồng thời đề xuất mô hình triển khai, cấu hình máy chủ và nhu cầu băng thông để đảm bảo phần mềm do nhà thầu đề xuất có hiệu năng cao nhất (nếu cần thiết). Có báo cáo rà quét bảo mật do bên thứ 3 được cấp phép thực hiện. Nhà thầu thực hiện vá các lỗi, lỗ hổng bảo mật (nếu có), trước khi vận hành chính thức.

- Nhà thầu lập hồ sơ an toàn thông tin tối thiểu đáp ứng an toàn cho hệ thống

thông tin mức độ 2 trước khi vận hành chính thức.

- Nhà thầu cấu hình ứng dụng, thiết lập tham số nghiệp vụ, quy trình phù hợp với hệ thống DTNN.

+ Nhà thầu thiết lập danh sách đơn vị, tài khoản;

+ Nhà thầu thiết lập các danh mục dùng chung: Danh mục tài khoản, Hệ thống mục lục ngân sách, Danh mục Kho bạc – Ngân hàng;

+ Nhà thầu thiết lập danh sách nghiệp vụ, danh mục các khoản lương, khoản khấu trừ thường sử dụng theo yêu cầu của Cục DTNN.

3.3. Yêu cầu khác

- Nhà thầu thuyết minh phương án triển khai trong đó có sơ đồ tổ chức bố trí nhân sự, mô tả rõ vị trí công việc, quyền hạn, trách nhiệm... phù hợp, khả thi với phương pháp luận, kế hoạch và tiến độ đã đề xuất. Nhân sự bố trí tối thiểu 02 nhóm như sau

+ Nhóm Quản trị phần mềm ứng dụng: Thực hiện cài đặt, cấu hình hệ thống máy chủ phần mềm. Tiếp nhận và xử lý nhanh các sự cố trong quá trình vận hành hệ thống phần mềm. Nhóm có tối thiểu 03 nhân sự tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trong đó có tối thiểu có 01 nhân sự của nhóm có kinh nghiệm tối thiểu 5 năm hoặc đã tham gia tối thiểu 01 hợp đồng với vai trò quản trị hoặc tiếp nhận, điều phối công việc về triển khai phần mềm ứng dụng. Hợp đồng đã nghiệm thu hoặc thanh lý trước thời điểm đóng thầu. *(Tài liệu chứng minh nhân sự bao gồm hợp đồng có tên nhân sự tham gia, biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu xác nhận nhân sự tham gia tương đương).*

+ Nhóm Hỗ trợ: Đào tạo, hướng dẫn sử dụng người dùng, tiếp nhận và giải đáp các thông tin hỗ trợ nghiệp vụ tác nghiệp trên phần mềm cho người dùng và các đơn vị thuộc Cục DTNN. Nhóm có tối thiểu 03 nhân sự tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kinh tế hoặc tài chính hoặc quản trị kinh doanh hoặc công nghệ thông tin hoặc tương đương *(nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đối với nội dung tương đương)* trong đó có tối thiểu có 01 nhân sự của nhóm có kinh nghiệm tối thiểu 5 năm hoặc đã tham gia tối thiểu 01 hợp đồng với vai trò hỗ trợ hoặc đào tạo phần mềm hoặc module về kế toán. Hợp đồng đã nghiệm thu hoặc thanh lý trước thời điểm đóng thầu. *(Tài liệu chứng minh nhân sự bao gồm hợp đồng có tên nhân sự tham gia, biên bản nghiệm thu hoặc tài liệu xác nhận nhân sự tham gia tương đương).*

- Nhà thầu đề xuất quy trình tiếp nhận, hỗ trợ và cung cấp một đầu mối liên lạc duy nhất để tiếp nhận thông báo sự cố và yêu cầu dịch vụ trong quá trình triển khai công việc kèm theo thông tin địa chỉ, điện thoại, email.

- Nhà thầu có trách nhiệm tiếp nhận và hỗ trợ các yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ ứng dụng liên quan đến phần mềm, hướng dẫn sử dụng phần mềm từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày (trừ ngày lễ, Tết) qua điện thoại, thư điện tử;

- Nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa tất cả các lỗi phát sinh đối với phần mềm trong thời gian cho thuê;

- Hết thời gian thuê, nhà thầu có trách nhiệm bàn giao toàn bộ dữ liệu (cơ sở dữ liệu phần mềm kế toán) cho Chủ đầu tư.

- Nhà thầu bàn giao cho Chủ đầu tư:

+ Tài liệu đào tạo (bản giấy, bản mềm dạng file .docx);

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản giấy, bản mềm dạng file .docx, file hướng dẫn sử dụng bằng video);

+ Tài liệu quản trị hệ thống (bản giấy, bản mềm dạng file .docx).

- Yêu cầu về an toàn thông tin: Ký cam kết bảo mật thông tin trước khi thực hiện triển khai dịch vụ và phải tuân thủ các quy định về an toàn thông tin của Cục DTNN và các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong quá trình triển khai. Trường hợp bên mời thầu phát hiện được những vấn đề nêu trên, bên mời thầu có quyền từ chối dịch vụ và nhà thầu phải chịu mọi rủi ro, chi phí liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Giải pháp và phương pháp luận

Nhà thầu đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- Giải pháp và phương pháp luận;

- Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu hạng mục

Căn cứ quy mô và tính chất của gói thầu, hai bên sẽ tiến hành lập kế hoạch triển khai thực hiện hợp đồng và nghiệm thu các hạng mục của hợp đồng, cụ thể như sau:

- Sau khi ký kết hợp đồng hai bên sẽ thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện hợp đồng làm cơ sở triển khai các công việc của hợp đồng.

- Chủ đầu tư sẽ phối hợp với nhà thầu thực hiện kiểm tra, nghiệm thu, cài đặt, cấu hình, chức năng của phần mềm. Chủ đầu tư sẽ từ chối nghiệm thu nếu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cũng như tiến độ thực hiện.

- Trường hợp phần mềm không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc quá trình cung

cấp dịch vụ, hỗ trợ không đáp ứng yêu cầu chất lượng thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng với nhà thầu trước thời hạn.

- Hai bên xem xét, ký Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện và Biên bản xác nhận sự cố và giảm trừ (nếu có).

Chi tiết trình tự kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao các hạng mục của hợp đồng sẽ được hai bên thống nhất khi thương thảo hợp đồng.